

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị S và anh D”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Đức Tâm.
2. Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị S, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị S và anh D vắng mặt (chị S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)+.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2019, bản tự khai ngày 26/12/2019, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 10/3/2020, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn vào ngày 21/5/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do tự nguyện. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, chị và anh D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008, đang sống chung với anh D. Chị đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng cho con. Chị và anh D không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S. Chị S được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành.

Anh D không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

Chị S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn văn D. Anh D là bị đơn trong vụ án, cư trú tại ấp Mỹ Hòa, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị S có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị S.

Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Văn D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị S và anh D được xem là hợp pháp. Tuy nhiên, chị S cho rằng trong thời gian chung sống thì chị và anh D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã không sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh D.

Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của chị S, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích hòa giải cho chị S và anh D đoàn tụ nhưng anh D vắng mặt, không có ý kiến.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, đại diện Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ cho biết do theo pháp luật hiện hành thì các tranh chấp về hôn nhân và gia đình không phải qua hòa giải cơ sở nên không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, tình trạng con chung của chị S và anh D.

Qua xác minh, cha ruột của anh D là ông Nguyễn Văn Nốp cho biết: Chị S và anh D chung sống với nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung. Sau khi sinh con thì chị S và anh D gửi con cho vợ chồng ông nuôi để đi làm thuê ở xa. Cách đây khoảng 03 năm, ông có nghe chị S và anh D có xích mích nhau trong chuyện tình cảm vợ chồng nhưng nguyên nhân gì thì ông không nghe chị S, anh D nói.

Khoảng hơn 01 năm nay thì chị S không về nhà của ông mà chỉ về nhà cha mẹ ruột của chị. Sau khi ông nhận được các Thông báo của Tòa án mời anh D đến Tòa án để giải quyết thì ông có báo lại với anh D nhưng anh D nói sẽ không đến Tòa án mà để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh D đồng ý để Tòa án giải quyết vắng mặt, không khiếu nại về sau.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị S và anh D đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S để giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị S khai chị và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008, đang sống chung với anh D. Chị S đồng ý để cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung của chị S và anh D là Nguyễn Đăng Khôi chưa thành niên, hiện tại do anh D nuôi dưỡng. Đồng thời, theo ý kiến của Nguyễn Đăng Khôi có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh D. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao con chung cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng anh trong vụ án này anh D không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết. Khi có yêu cầu, anh D có quyền khởi kiện một vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị S khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị S phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị S.

Chị Huỳnh Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008, đang sống chung với anh Nguyễn Văn D.

Anh Nguyễn Văn D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Đăng Khôi cho đến khi Nguyễn Đăng Khôi tròn 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị S có ý kiến chị không cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Văn D không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con trong vụ án này nên không xem xét giải quyết. Khi có yêu cầu, anh Nguyễn Văn D có quyền khởi kiện một vụ kiện khác.

Chị Huỳnh Thị S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Huỳnh Thị S khai chị và anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007482 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị S đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Long Mỹ;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Trang